TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HSST
Ngày: 28-3-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Liêu
Ông Nguyễn Mạnh Dũng

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa*:** Bà Đàm Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2019/HSST ngày 07 tháng 3 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST – HS ngày18 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Xuân C, sinh năm 1994

Nơi cư trú: T12, xã TN, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng K và bà Nguyễn Thị N; bị cáo có vợ và 02 người con lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 30/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo về tội "cố ý gây thương tích".

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/12/2018 cho đến nay (Có mặt)

- *Bị hại*: Phạm Văn N, sinh năm 1988 (Có mặt)

Địa chỉ: T12, xã TN, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Phạm Thị M, sinh năm 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: T12, xã TN, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

2. Nguyễn Phúc D, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: X2, xã MT, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17h ngày 10/11/2018, Nguyễn Xuân C đến nhà anh Phạm Văn N ngụ tại thôn 2, xã TN, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước hỏi mượn xe mô tô để đi mua đồ, anh N đồng ý cho mượn xe mô tô biển số: 93P1-702.00 của chị Phạm Thị M (là chị ruột của anh N). Sau khi mượn được xe, C điều khiển xe đến tiệm game (bắn cá) Nguyên An tại ấp Lam Sơn 2, xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước cầm cố chiếc xe này cho Lợi (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người quản lý của tiệm game lấy 4.000.000đ để quy đổi ra điểm chơi game, C đã chơi game hết 4.000.000đ. C không chuộc xe về trả cho anh N, nên ngày 24/12/2018 anh N cùng chị M đã làm đơn tố cáo C về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 86/KL-ĐG ngày 26/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bù Đăng xác định: Xe mô tô biển số 93P1 - 70xxx tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội (ngày 10/11/2018) có giá trị là 12.000.000đ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình nêu trên. Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm về tội danh đã truy tố đối với các bị cáo.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển số: 93P1 - 70xxx, Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Phạm Thị M Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trần Kim Sang đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tài sản, không yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra

Tại bản cáo trạng số: 07/CT –VKS.BĐ ngày 21/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Nguyễn Xuân C về "Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân C phạm "Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; về hình phạt, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C từ 12 đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tài sản, không yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra

Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo Nguyễn Xuân C thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 17h ngày 10/11/2018, Nguyễn Xuân C mượn xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển số 93P1-70xxx do chị Phạm Thị M là chủ sở hữu giao cho anh Phạm Văn N quản lý sử dụng để đi mua đồ. Tuy nhiên, sau đó đã mang đi cầm cố lấy 4.000.000 đồng để chơi game bắn cá. Tổng giá trị tài sản bị xâm hại là 12.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân C đã phạm vào "Tội lạm dụng tín nhiệm, chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 175 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại hoặc tài sản có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, chỉ vì lười lao động, ham chơi game nên đã lợi dụng lòng tin của bị hại để có được tài sản, sau đó mang đi cầm cố không trả lại tài sản cho người bị hại khi bị hại yêu, mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác, đây là quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo vào Ngày 30/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo về tội "cố ý gây thương tích". Tuy đã xóa án tích nhưng thể hiện nhân thân bị cáo không tốt.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải bị cáo đang nuôi con nhỏ, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Văn N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Phúc D đã giao trả xe lại cho người bị hại và không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: xe mô tô biển số 93P1-70xxx đã được trả lại cho chị Phạm Thị M là chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đối với anh Nguyễn Phúc D chủ tiệm game bắn cá Nguyên An, khi Lợi (chưa rõ nhân thân, lai lịch) nhận cầm xe mô tô BS 93P1 - 70xxx từ Nguyễn Xuân C, anh D không biết, sau khi phát hiện xe mô tô bất hợp pháp anh D đã giao nộp cho Cơ quan điều tra nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người tên Lợi (chưa rõ nhân thân, lai lịch) Cơ quan điều tra chưa làm việc được nên tách ra xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiển sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân C phạm "Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng điểm a khoản 1, Điều 175, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2018.

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thành Long